

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày 08 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023,

Đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn C**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn B và bà Trịnh Thị L; Có vợ là Cao Thị P và 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: 3 tiền án,

- Ngày 22 tháng 01 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2015;

- Ngày 20 tháng 4 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020;

- Ngày 31 tháng 12 năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2022.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay; Có mặt.

2. **Ngô Văn B1**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Mỹ B2 (đã chết) và bà Trần Thị Đ; Có vợ là Nguyễn Thị P1 và 02 con.

Tiền án: Ngày 25 tháng 10 năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2018. Ngày 21/5/2022 B1 đã nộp xong tiền án HSST và án phí DSST; chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 09 tháng 11 năm 2021 bị UBND xã T, huyện T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về cai nghiện tại gia đình; thời hạn áp dụng là 05 tháng, chấp hành xong ngày 09/4/2022.

Nhân thân: Ngày 23 tháng 12 năm 2022 bị Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 08/5/2023 B1 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Hiện Bị cáo đang bị bắt và tạm giam từ ngày 08/5/2023 theo Quyết định bắt và tạm giam số 01/2023/HSST-QĐBTG ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Có mặt.

- *Bị hại*: Trịnh Thị L1, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn F, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Thị M, sinh năm 1952, địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2022 Ngô Văn B1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh trắng, gắn biển kiểm soát 36K8 – 1347 đi đến xã T, huyện T thì gặp Trịnh Văn C, cả hai bàn với nhau đi tìm tài sản để trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Sau đó B1 điều khiển xe mô tô chở C di chuyển đến địa phận xã X, huyện T. Khi đi qua Nhà văn hóa thôn F, xã X, B và C nhìn thấy bên trong có để các bao bì đựng lúa của chị Trịnh Thị L1 không có người trông coi, nên cả hai đã nảy sinh ý định trộm cắp các bì lúa đem bán lấy tiền tiêu xài. B1 điều khiển xe vào sân Nhà văn hoá, dựng xe tại sân đi bộ vào trong nhà, mỗi người bê trộm một bì lúa đem ra xe. Sau đó B1 điều khiển xe chở C đem các bì lúa đi cất giấu tại bờ đê

sông C thuộc địa phận thị trấn T, huyện T. Với cách thức như trên, B1 và C còn 02 lần nữa quay lại Nhà văn hoá thôn F, xã X lấy trộm các bì lúa, mỗi lần lấy được 02 (hai) bì. Tổng cộng số lúa mà B1 và C đã lấy trộm được là 06 (sáu) bì. Sau đó, B1 và C đã đem bán 06 (sáu) bì lúa trên cho bà Lê Thị M ở khu C, thị trấn T, huyện T được số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2022 chị L1 đến Nhà văn hoá thì phát hiện bị mất trộm 06 (sáu) bì lúa, nên đã đến Công an xã X trình báo sự việc. Quá trình xác minh Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ 06 bì lúa và chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh trắng, gắn biển kiểm soát 36K8 – 1347.

Ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá tài sản là 06 bì lúa các bị cáo trộm cắp, tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: trị giá 06 (sáu) bì lúa là 1.743.000đ (một triệu bảy trăm bốn ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) file video trích xuất từ camera an ninh trật tự của xã X, huyện T, thể hiện hành vi phạm tội của B1 và C, lưu trữ trong 02 đĩa DVD và ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 3274/KL-KTHS của phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: video không bị chỉnh sửa, cắt ghép và trích xuất được 14 hình ảnh từ video, lưu vào hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án và các tài sản thu giữ: Quá trình điều tra, đã thu giữ làm rõ và trả lại 06 (sáu) bì lúa cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị L1; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL gắn biển kiểm soát 36K8 – 1347, xác định là của anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã T, huyện T. Anh T cho B1 mượn xe để đi công việc, không biết B1 mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe cho anh T. Đối với 01 (một) file video được lưu trữ trong 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh phạm tội của B1 và C được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Người bị hại là chị Trịnh Thị L1 đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, chị L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bà Lê Thị M sau khi giao nộp lại 06 bì lúa mua của các bị cáo Chung, B1 khi không biết là tài sản trộm cắp cho Cơ quan Công an, thì có ý kiến không yêu cầu C và B1 bồi thường lại số tiền mà đã bỏ ra mua lúa.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTX ngày 28/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn C, Ngô Văn B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 12 đến 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Ngô Văn B1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phân dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định hình ảnh, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 21 tháng 5 năm 2022 tại Nhà văn hoá thôn F, xã X, huyện T, Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 06 (sáu) bì lúa, trị giá 1.743.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của chị Trịnh Thị L1 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo Trịnh Văn C, Ngô Văn B1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; Mặc dù giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là dưới 2.000.000 đồng, nhưng do các bị cáo đều đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét các bị cáo với mục đích vụ lợi, đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 có nhân thân xấu, đều đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, mà lại còn cố tình phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá vai trò các bị cáo: Vụ án có 02 bị cáo tham gia, nhưng không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau bàn bạc, thực hiện tội phạm và hưởng thụ tài sản trộm cắp, nên phải chịu trách nhiệm ở cùng vai trò trong vụ án.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giam trong vụ án sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Người bị hại là chị Trịnh Thị L1 đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là 06 bì lúa, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bà Lê Thị M có ý kiến không yêu cầu các bị cáo Chung và B1 phải bồi thường lại số tiền mà bà M đã bỏ ra mua 06 bì lúa, khi không biết là tài sản trộm cắp, do đó không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ làm rõ và trả lại 06 (sáu) bì lúa cho bị hại là chị Trịnh Thị L1; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL gắn biển kiểm soát 36K8 – 1347, xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Ngọc T; Anh T cho bị cáo B1 mượn xe, không biết B1 mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe cho anh T là phù hợp. Đối với 01 (một) file video được lưu trữ trong 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh phạm tội của B1 và C được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[10] Về các tình tiết liên quan vụ án: Bà Lê Thị M có hành vi mua 06 (sáu) bì lúa từ các bị cáo Chung và B1, nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293;** khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn C, Ngô Văn B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn B1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày 23 tháng 5 năm 2023

Số: 01/TB-TA

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 3 từ dưới lên trên trang C1; dòng thứ 7, 8 từ trên xuống dưới trang 4; dòng thứ 1 từ trên xuống dưới trang 5; dòng thứ 14 từ trên xuống dưới trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“khoản 1 Điều 173”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“điểm b khoản 1 Điều 173”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/TB-TA

Thọ Xuân, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Trịnh Văn C và Ngô Văn B1 có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 26 từ trên xuống dưới trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Nghề nghiệp: Lao động tự do”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến